

Số: 1731/QĐ-UBND

Nam Định, ngày 01 tháng 8 năm 2017

SỞ XÂY DỰNG NAM ĐỊNH

CÔNG VĂN ĐẾN SỐ: 1939
Ngày: 03/8/2017
Ý kiến của Giám đốc:
Thời gian giải quyết:
Từ ngày: Đến ngày:
Kiểm soát:

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Quy hoạch xây dựng vùng huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;
Căn cứ Luật Quy hoạch Đô thị ngày 17/6/2009;
Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;
Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/05/2015 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;
Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng về việc Quy định về hồ sơ của đồ án và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;
Căn cứ Thông tư số 35/2016/TT-BNNPTNT ngày 26/12/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về Hướng dẫn thực hiện tiêu chí huyện đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;
Căn cứ Nghị quyết số 59/NQ-HĐND ngày 10/7/2017 của HĐND tỉnh Nam Định thông qua Quy hoạch vùng huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;
Căn cứ Quyết định số 2701/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND tỉnh Nam Định về việc phê duyệt Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Nam Định đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;
Căn cứ Quyết định 585/QĐ-UBND ngày 24/3/2017 của UBND tỉnh Nam Định về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán Quy hoạch xây dựng vùng huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;
Xét đề nghị tại Tờ trình số 56/TTr-UBND ngày 05/6/2017 của UBND huyện Nghĩa Hưng, Tờ trình số 74/TTr-SXD ngày 24/7/2017 của Sở Xây dựng,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch xây dựng vùng huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, với nội dung sau:

1. Vị trí, phạm vi ranh giới, diện tích và thời hạn quy hoạch

1.1. Vị trí, phạm vi ranh giới

Phạm vi nghiên cứu lập quy hoạch gồm toàn địa giới hành chính huyện Nghĩa Hưng, bao gồm 25 đơn vị hành chính trực thuộc, gồm 3 thị trấn: Liễu Đề, Quỹ Nhất, Rạng Đông và 22 xã: Hoàng Nam, Nam Điền, Nghĩa Bình, Nghĩa Châu, Nghĩa Đông, Nghĩa Hải, Nghĩa Hồng, Nghĩa Hùng, Nghĩa Lạc, Nghĩa Lâm, Nghĩa Lợi, Nghĩa Minh, Nghĩa Phong, Nghĩa Phú, Nghĩa Phúc, Nghĩa Sơn, Nghĩa Tân, Nghĩa Thái, Nghĩa Thắng, Nghĩa Thành, Nghĩa Thịnh, Nghĩa Trung, giới hạn bởi:

- + Phía Bắc giáp huyện Nam Trực, huyện Ý Yên;
- + Phía Nam giáp vịnh Bắc Bộ;
- + Phía Đông giáp huyện Hải Hậu, huyện Trực Ninh;
- + Phía Tây giáp huyện Ý Yên và huyện Kim Sơn, huyện Yên Khánh tỉnh Ninh Bình.

1.2. Quy mô diện tích

- Gồm toàn bộ diện tích tự nhiên huyện Nghĩa Hưng: 258,89 km²

1.3. Thời hạn quy hoạch:

- Ngắn hạn đến năm 2020; dài hạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050.

2. Tính chất vùng huyện

- Là một trong những trung tâm văn hóa, xã hội - kinh tế thuộc tỉnh Nam Định;
- Phát triển về công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ, du lịch và kinh tế biển;
- Đầu mối giao thông quan trọng, nằm trên trục đường bộ ven biển kết nối với các vùng lân cận.

3. Các chỉ tiêu dự báo phát triển vùng

3.1. Dự báo tăng trưởng kinh tế

- Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất bình quân giai đoạn 2015 - 2020 đạt 13-15%/năm. Trong giai đoạn 2021-2030 tăng bình quân 14%/năm, giá trị sản xuất bình quân đầu người đạt khoảng 450 triệu đồng.

- Chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

+ Đến năm 2020: cơ cấu kinh tế gồm công nghiệp và xây dựng - dịch vụ - nông lâm thủy sản tương ứng là 55% - 25% - 20%.

+ Đến năm 2030: cơ cấu kinh tế gồm công nghiệp và xây dựng - dịch vụ - nông lâm thủy sản tương ứng là 60% - 30% - 10%.

+ Đến năm 2050: cơ cấu kinh tế gồm công nghiệp và xây dựng - dịch vụ - nông lâm thủy sản tương ứng là 55% - 40% - 5%.

3.2. Dự báo phát triển dân số, lao động

- Tốc độ tăng dân số giai đoạn 2016-2020 là 1,6%/năm (bao gồm tăng tự nhiên và tăng cơ học).

- Tốc độ tăng dân số trung bình giai đoạn 2021-2030 là 2,5%/năm (bao gồm tăng tự nhiên và tăng cơ học).

- Dân số hiện trạng (2015) khoảng: 179.715 người; Dân số năm 2020 khoảng: 195.000 người; năm 2030 khoảng: 250.000 người.

- Lao động: Dự kiến nguồn lao động chiếm 60% dân số, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt trên 70%.

3.3. Dự báo sử dụng đất

3.3.1. Quan điểm chung

- Dành quỹ đất hợp lý để phát triển khu, cụm công nghiệp, các làng nghề truyền thống, phát triển các đô thị. Đặc biệt là quỹ đất cho phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật, đáp ứng các yêu cầu phát triển bền vững lâu dài, tạo cơ sở vững chắc cho sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá trên địa bàn huyện;

- Phân bổ, sử dụng linh hoạt diện tích đất trồng lúa phù hợp theo từng giai đoạn phát triển đảm bảo an ninh lương thực. Khai thác sử dụng đất phải đặc biệt coi trọng mục tiêu phòng thủ, an ninh quốc gia, ưu tiên những địa thế tự nhiên thuận lợi kết hợp kinh tế với quốc phòng;

- Khai thác sử dụng đất phải đi đôi bảo vệ môi trường, đảm bảo môi trường ổn định và bền vững.

3.3.2. Dự báo quy hoạch sử dụng đất:

Định hướng quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020

STT	Loại đất	Diện tích	Tỷ lệ
1	Tổng diện tích tự nhiên	26.629,44	100
2	Đất nông nghiệp	13.987,31	52,53
3	Đất phi nông nghiệp	9.461,11	35,52
4	Đất chưa sử dụng	3.181,02	11,95

- Năm 2020:

+ Đất đô thị, nông thôn toàn huyện khoảng: 8.100 ha.

+ Đất đô thị khoảng 5.600 ha (bao gồm: TT Liễu Đề, TT Quỹ Nhất, đô thị Rạng Đông), bình quân 285 m²/người. Đất dân dụng khoảng 415 ha, chỉ tiêu khoảng 85 m²/người.

+ Đất nông thôn khoảng 2.500 ha.

- Năm 2030:

+ Đất đô thị, nông thôn toàn Huyện khoảng: 8.400 ha.

+ Đất đô thị khoảng 5.600 ha (bao gồm: TT Liễu Đề, TT Quỹ Nhất, đô thị Rạng Đông), bình quân 240 m²/người. Đất dân dụng khoảng 1.015 ha, chỉ tiêu khoảng 90 m²/người.

+ Đất nông thôn khoảng 2.800 ha.

3.4. Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật:

Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật trong đồ án quy hoạch đảm bảo đáp ứng các quy định theo quy chuẩn quy hoạch xây dựng Việt Nam 01:2008/BXD ban hành kèm theo Quyết định số 04/2008/QĐ-BXD ngày 03/4/2008 của Bộ Xây dựng.

4. Định hướng phát triển tổng thể không gian vùng:

4.1. Mô hình phát triển không gian vùng

Trên cơ sở điều kiện tự nhiên, hiện trạng, tổ chức tổng thể không gian vùng huyện theo mô hình phát triển đa cực, trong đó lấy các đô thị trung tâm và vùng phát triển kinh tế làm hạt nhân từ đó phát triển ra các khu vực xung quanh.

Vùng huyện Nghĩa Hưng phân thành 3 tiểu vùng phát triển không gian:

+ Không gian vùng phía Bắc huyện (miền thượng): Lấy TT huyện lỵ Liễu Đề làm hạt nhân, phát triển ra xung quanh theo các trục đường chính (trục QL 37B, trục TL490C và các trục huyện lộ).

+ Không gian vùng khu vực xã Nghĩa Sơn (miền trung): Lấy vùng công nghiệp, thương mại, dịch vụ và đô thị tại khu vực phía Nam xã Nghĩa Sơn làm hạt nhân, phát triển ra xung quanh theo các trục đường chính (TL490C, đường trục phát triển kết nối vùng kinh tế biển tỉnh Nam Định với đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình).

+ Không gian vùng phía Nam của huyện (miền hạ): Khu kinh tế Ninh Cơ, trong đó có đô thị Rạng Đông làm hạt nhân, phát triển xung quanh theo các trục đường chính (trục TL 490C, trục đường bộ ven biển, đường trục phát triển nối Vùng kinh tế biển tỉnh Nam Định với đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình và các trục huyện lộ).

Ba tiểu vùng được kết nối với nhau theo trục hành lang phát triển là TL 490C và đường trục phát triển nối Vùng kinh tế biển tỉnh Nam Định với đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình.

4.2. Định hướng phát triển không gian các khu vực và vùng kinh tế

- Khu kinh tế Ninh Cơ

Khu kinh tế Ninh Cơ tổng diện tích khoảng 13.950 ha nằm trên địa bàn 2 huyện (huyện Nghĩa Hưng và huyện Hải Hậu). Trong đó nằm trong ranh giới của huyện Nghĩa Hưng gồm 6 xã, thị trấn (xã Nam Điền, Nghĩa Lợi, Nghĩa Phúc, Nghĩa Thắng, Nghĩa Bình, thị trấn Rạng Đông) và toàn bộ vùng bãi bồi ven biển phía Nam của huyện. Khu kinh tế Ninh Cơ khi hoàn thành sẽ là trung tâm lớn trong giao thương quốc tế về công nghiệp, thương mại, du lịch và cảng biển của vùng Nam Đồng bằng sông Hồng và sẽ là động lực trong phát triển kinh tế xã hội của huyện Nghĩa Hưng.

Không gian phát triển khu kinh tế Ninh Cơ bao gồm đô thị Rạng Đông, khu công nghiệp dệt may Rạng Đông (giai đoạn 1 và giai đoạn 2), khu vực bãi bồi

ven biển phía Nam huyện (trong đó có khu đô thị thương mại - dịch vụ - du lịch đã được UBND tỉnh Nam Định cho chủ trương nghiên cứu lập quy hoạch).

- Khu đô thị thương mại, dịch vụ

Khai thác lợi thế về giao thông đường bộ và giao thông đường thủy tại khu vực dự án kênh kết nối sông Đáy với sông Ninh Cơ. Tại đây sẽ quy hoạch xây dựng khu đô thị thương mại, dịch vụ với quy mô khoảng 430 ha. Đây sẽ là động lực phát triển cho khu vực miền trung của huyện cũng như của toàn huyện Nghĩa Hưng. Ranh giới vùng bao gồm một phần diện tích đất nông nghiệp phía Nam xã Nghĩa Sơn và diện tích đất nông nghiệp phía Bắc xã Nghĩa Lạc. Với những lợi thế về giao thông như: đường cao tốc Ninh Bình - Hải Phòng - Quảng Ninh, trục phát triển nối Vùng kinh tế biển tỉnh Nam Định với đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình, giao thông đường thủy (trong đó có cả khu vực âu tàu) sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc lưu thông, trung chuyển hàng hoá, giao lưu kinh tế với các khu vực khác.

5. Định hướng phát triển các đô thị và điểm dân cư nông thôn:

5.1. Định hướng phát triển các đô thị:

- Dự báo tỷ lệ đô thị hoá trên địa bàn huyện đến năm 2030 đạt 45%.
- Giai đoạn đến năm 2020: Có 2 đô thị loại V, 1 đô thị loại IV. Cụ thể:
 - + 2 đô thị loại V: TT. Liễu Đề, TT. Quỹ Nhất.
 - + 1 đô thị loại IV: Đô thị Rạng Đông bao gồm địa giới hành chính của 6 xã, thị trấn: Rạng Đông, Nam Điền, Nghĩa Lợi, Nghĩa Phúc, Nghĩa Thắng, Nghĩa Bình.
- Giai đoạn 2021-2030: Có 2 đô thị loại V, 1 đô thị loại III. Cụ thể:
 - + 2 đô thị loại V: TT. Liễu Đề, TT. Quỹ Nhất.
 - + 1 đô thị loại III: Đô thị Rạng Đông kết hợp đô thị Thịnh Long trở thành đô thị loại III, trung tâm phía Nam của Tỉnh, phát triển dịch vụ thương mại, du lịch gắn với khu kinh tế biển.
- Tầm nhìn đến năm 2050:
 - + Nâng cấp đô thị (Rạng Đông và Thịnh Long) lên thành đô thị loại II trực thuộc Tỉnh.
 - + Xây dựng và nâng cấp xã Nghĩa Minh lên đô thị loại V.

5.2. Định hướng phát triển điểm dân cư nông thôn:

Thu hẹp dần chênh lệch giữa các vùng đô thị và nông thôn. Phần đầu có 100% số xã, thị trấn và huyện Nghĩa Hưng đạt chuẩn NTM trong năm 2017, tiến tới xây dựng NTM bền vững và phát triển.

- Tiếp tục xây dựng nông thôn mới bền vững, nâng cao chất lượng 19 tiêu chí xã và 9 tiêu chí huyện nông thôn mới theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá, giữ gìn bản sắc văn hoá truyền thống tốt đẹp.

6. Định hướng phát triển các ngành và lĩnh vực chủ yếu:

6.1. Định hướng phát triển nông - lâm - thủy sản

- Quy hoạch phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hoá với tỷ trọng cao các sản phẩm chất lượng cao thông qua tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới. Đến năm 2030 đảm bảo ngành nông nghiệp của huyện phát triển bền vững trên cả 3 khía cạnh: kinh tế - xã hội - môi trường, quản lý tốt các nguồn tài nguyên thiên nhiên và thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Khai thác hiệu quả các tiềm năng đất đai, lao động và nguồn lợi biển, đảm bảo an ninh lương thực, tăng nhanh khối lượng, chất lượng, giá trị gia tăng của sản phẩm nông sản, thực phẩm hàng hoá.

6.2. Phân bố không gian phát triển công nghiệp:

- Tập trung đầu tư phát triển công nghiệp - xây dựng, đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng chuyển dịch cơ cấu kinh tế và phân công lao động trong nông thôn.

- Ưu tiên phát triển công nghiệp dệt may, da giày, cơ khí tàu thủy, chế biến nông thủy sản. Củng cố và phát triển các làng nghề hiện có.

*** Khu công nghiệp:**

- Tập trung xây dựng, hình thành và đi vào hoạt động của khu công nghiệp dệt may Rạng Đông (quy mô giai đoạn 1: 600 ha, giai đoạn 2: 900 ha) trở thành khu công nghiệp dệt may đồng bộ, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế của huyện, tạo động lực phát triển mới cho huyện Nghĩa Hưng nói riêng và toàn tỉnh Nam Định.

*** Cụm công nghiệp**

Cập nhật theo điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Nam Định đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025 được UBND tỉnh Nam Định phê duyệt tại quyết định số 630/QĐ-UBND ngày 04/4/2017. Cụ thể, toàn huyện Nghĩa Hưng có 7 CCN bao gồm: CCN Nghĩa Sơn, CCN TT. Liễu Đề, CCN TT. Quĩ Nhất, CCN Nghĩa Thái, CCN Nghĩa Lạc, CCN Nghĩa Phong, CCN Nghĩa Minh với tổng diện tích khoảng 181 ha.

6.3. Thương mại, dịch vụ:

- Phát triển các loại hình dịch vụ tài chính, ngân hàng, xuất nhập khẩu,... phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh. Phát triển thương mại rộng khắp theo hướng mở rộng quan hệ, gắn với thị trường trong và ngoài nước.

- Đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng của các ngành du lịch, dịch vụ và khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia phát triển ngành dịch vụ.

7. Định hướng hệ thống các lĩnh vực, công trình hạ tầng xã hội:

7.1. Hệ thống công trình giáo dục đào tạo:

Đến năm 2020, 100% các cơ sở giáo dục đảm bảo diện tích đất theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

7.2. Hệ thống công trình y tế, bảo vệ sức khỏe:

- Nâng cao năng lực quản lý, thực hiện có hiệu quả các chương trình mục tiêu Quốc gia, các chương trình, mục tiêu của tỉnh;
- Xã hội hoá công tác y tế: Huy động sự tham gia của cộng đồng và các tổ chức xã hội trong các hoạt động chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân.

7.3. Văn hóa - Thể thao:

- Trong năm 2017, 100% xã, thị trấn có khu văn hoá - thể thao đạt chuẩn NTM; 100% khu dân cư xây dựng Nhà văn hoá - khu thể thao xóm, diện tích tối thiểu 500m².
- Đến năm 2020: Xây dựng khu liên hợp thể thao trung tâm huyện.
- Giai đoạn 2021-2030: Xây dựng trung tâm văn hóa và khu liên hợp thể thao tại khu vực thị trấn Quý Nhất và đô thị Rạng Đông.

8. Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

8.1. Định hướng phát triển giao thông:

8.1.1. Giao thông đường bộ

- Các trục đường chiến lược: Cập nhật quy hoạch Đường cao tốc Ninh Bình - Hải Phòng - Quảng Ninh; Đường bộ ven biển chạy qua phía nam huyện; Đường trục phát triển nối Vùng kinh tế biển tỉnh Nam Định với đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình.

- Quốc lộ: Các tuyến Quốc lộ 37B, Quốc lộ 21B quy hoạch đảm bảo tiêu chuẩn đường cấp III đồng bằng.

- Tỉnh lộ: Các tuyến Tỉnh lộ 490C, Tỉnh lộ 487, Tỉnh lộ 488C, Tỉnh lộ 488B quy hoạch đảm bảo tiêu chuẩn đường cấp III đồng bằng.

- Huyện lộ:

+ Toàn huyện có 6 tuyến huyện lộ: Huyện lộ Thống Nhất, Huyện lộ Thái Thịnh, Huyện lộ Lâm - Hùng - Hải, Huyện lộ Hồng - Hải - Đông, Huyện lộ sông Phú Lợi, Huyện lộ Thanh Niên quy hoạch đảm bảo tiêu chuẩn tối thiểu đường cấp IV đồng bằng.

8.1.2. Giao thông đường thủy

- Giao thông đường sông: Chính trị, nạo vét luồng Lạch Giang sông Ninh Cơ để tàu tải trọng lớn < 3.000 tấn ra vào; chính trị, nạo vét cửa sông Đáy đáp ứng tàu trọng tải đến 1.000 tấn ra vào.

+ Đào mới kênh nối sông Đáy với sông Ninh Cơ dài khoảng 1 km; xây dựng cầu tàu, các cầu bê tông vượt kênh thuộc dự án WB6, kè mái kênh, xây tường kè chắn sóng trên đê.

- Giao thông đường biển: Xây dựng cảng hàng hoá Rạng Đông phục vụ khu công nghiệp Dệt may Rạng Đông và khu kinh tế biển, đến năm 2020 cảng hàng

hoá Rạng Đông đảm bảo phục vụ khu công nghiệp; giai đoạn sau năm 2020 nâng cấp cơ sở hạ tầng đáp ứng cho cỡ tàu trên 1.000 tấn ra vào.

- Quy hoạch khu neo đậu tránh trú bão cửa sông Ninh Cơ quy mô 600 chiếc/600CV.

8.1.3. Đất giao thông tỉnh

- Mở rộng, nâng cấp bến xe trung tâm huyện Nghĩa Hưng, bến xe thị trấn Quỹ Nhất đạt tiêu chuẩn bến loại 3 với diện tích tối thiểu 7.000m².

- Xây dựng bến xe Rạng Đông tại phía Tây Nam thị trấn Rạng Đông trên trục TL 490C (cách chợ Nam Điền khoảng 300 m) quy mô 2,5 ha.

- Mỗi thị trấn quy hoạch 1 bãi đỗ xe tỉnh (diện tích > 2.000m²).

8.1.4. Định hướng phát triển cảng hàng không, sân bay

- Dự kiến quy hoạch huyện Nghĩa Hưng là 1 trong 3 huyện được lựa chọn là địa điểm xây dựng sân bay taxi, quy mô sân 400 ha (2 huyện còn lại là Hải Hậu và Giao Thủy).

8.2. Cấp nước:

- Nguồn cấp nước: Kết hợp hình thức khai thác nước mặt gồm sông Đào, sông Đáy và nước ngầm trong việc cung cấp nước trên địa bàn huyện.

Dự báo nhu cầu dùng nước

ST T	Năm	Nhu cầu dùng nước(m ³ /ng.đ)		Tổng nhu cầu (m ³ /ng.đ)
		Sinh hoạt, dịch vụ, thất thoát, yêu cầu NM	Công nghiệp	
1	Năm 2020	27.150	20.825	47.975
2	Năm 2030	34.790	52.955	87.745

8.3. Cấp điện:

Dự báo đến năm 2020 nhu cầu công suất điện trên địa bàn huyện là Pmax = 84,5MW, đến năm 2030 Pmax = 289,7MW.

Trong cơ cấu tiêu thụ điện năng đến năm 2020 và giai đoạn 2021-2030, điện dùng cho quản lý tiêu dùng dân cư và điện cho công nghiệp xây dựng chiếm tỷ lệ lớn nhất. Nhu cầu điện thương phẩm đến năm 2020 là 413,5 triệu kWh, đến năm 2030 là 2.128,5 triệu kWh.

8.4. Quy hoạch hệ thống thủy lợi:

+ Đề kè: Hoàn thành các dự án nâng cấp các tuyến đê biển và đê sông. Củng cố hệ thống kè mở giữ bãi ở các khu vực xung yếu.

+ Hệ thống các công trình thủy lợi:

- Cải tạo, nâng cấp cơ sở hạ tầng nuôi trồng thủy sản tại xã Nghĩa Bình, nông trường Rạng Đông.

* Quy hoạch hệ thống công trình tưới, tiêu

Nâng cấp, sửa chữa 6 trạm bơm tưới đầu mồi; Xây mới 12 trạm bơm đầu mồi (5 trạm bơm tưới, 7 trạm bơm tiêu); Cải tạo nâng cấp 12 cống nội đồng; Xây dựng trạm bơm tiêu ứng cho vùng Lâm - Hùng - Hải, trạm bơm tiêu đầu mồi Thuận Hậu, Chi Tây tiêu chủ động nước ra sông Đáy; Xây mới, nâng cấp 7 cống đầu mồi xuống cấp; Nâng cấp xây mới 4 trạm bơm nội đồng; Nâng cấp 14 cống, đập điều tiết nội đồng; Nạo vét, cứng hoá hệ thống kênh mương nội đồng.

8.5. Quy hoạch thoát nước, quản lý CTR và nghĩa trang:

*** Thoát nước**

Hệ thống thoát nước mưa, nước thải và xử lý nước thải tại đô thị được xây dựng đồng bộ, đạt yêu cầu quy chuẩn hiện hành và phù hợp với quy hoạch đô thị; Nước thải tại các bệnh viện, khu, cụm công nghiệp, làng nghề phải được xử lý đáp ứng đủ tiêu chuẩn trước khi xả vào hệ thống thoát nước chung.

+ Tiêu chuẩn nước thải sinh hoạt: 100% tiêu chuẩn cấp nước.

+ Tiêu chuẩn nước thải sản xuất, đất CN: 80% tiêu chuẩn cấp nước.

Dự báo tổng lượng nước thải

STT	Năm	Nhu cầu thoát nước(m ³ /ng.đ)		Tổng nhu cầu(m ³ /ng.đ)
		Sinh hoạt, dịch vụ	Công nghiệp	
1	Năm 2020	27.150	16.660	43.810
2	Năm 2030	34.790	42.365	77.155

*** Quy hoạch khu xử lý chất thải rắn**

+ Định hướng quy hoạch khu xử lý chất thải rắn tại xã Nghĩa Thái (khu vực cánh đồng phía nam thôn Lễ Tích) xử lý CTR sinh hoạt cho phía bắc huyện Nghĩa Hưng với diện tích 5 ha giai đoạn sau năm 2030.

+ Định hướng quy hoạch khu xử lý chất thải rắn Rạng Đông xử lý CTR công nghiệp thông thường và CTR sinh hoạt cho toàn huyện Nghĩa Hưng với diện tích 15 ha (đáp ứng cho toàn huyện và khu kinh tế Ninh Cơ thuộc địa phận Nghĩa Hưng).

*** Nghĩa trang**

Hệ thống nghĩa trang trên địa bàn huyện được bố trí theo quy hoạch xây dựng đô thị và quy hoạch xây dựng nông thôn được phê duyệt.

9. Giải pháp quản lý và bảo vệ môi trường:

Thực hiện các giải pháp quản lý, kiểm soát môi trường cụ thể trong từng giải pháp về tổ chức quản lý; bảo vệ môi trường nước ngầm; giải pháp bảo vệ môi trường đất; bảo vệ môi trường nước mặt; giải pháp bảo vệ môi trường không khí và giảm tiếng ồn; bảo vệ môi trường trong sản xuất nông nghiệp, công nghiệp.

Giám sát, xử lý các vi phạm gây ô nhiễm; đánh giá tác động môi trường và cam kết bảo vệ môi trường đối với từng dự án; tuyên truyền vận động, nâng cao

nhận thức về bảo vệ môi trường; áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ thích hợp trong các hoạt động bảo vệ môi trường.

Xây dựng quy chế quản lý bảo vệ môi trường và có biện pháp kiểm soát chặt chẽ ô nhiễm môi trường đối với các vùng bảo tồn, hạn chế phát triển; vùng dân cư đô thị và khu du lịch; vùng rừng phòng hộ và hệ thống cây xanh công cộng; vùng nông thôn.

10. Các dự án ưu tiên đầu tư:

Danh mục các dự án ưu tiên nghiên cứu đầu tư trong kỳ quy hoạch

STT	TÊN DỰ ÁN
1	Dự án xây dựng khu công nghiệp Dệt may Rạng Đông (2 giai đoạn)
2	Đường trục phát triển nối Vùng kinh tế biển tỉnh Nam Định với đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình
3	Đường cao tốc Ninh Bình – Hải Phòng – Quảng Ninh
4	Đường bộ ven biển
5	Xây dựng các cầu lớn: cầu Đống Cao, cầu Ninh Cường, cầu Thịnh Long, cầu trên tuyến đường bộ ven biển kết nối với tỉnh Ninh Bình, cầu kết nối TL 490C với TL481D (Ninh Bình)
6	Cải tạo, nâng cấp đường Phong - Bình, Thành - Lợi, đường Thái - Trung - Sơn
7	Xây dựng kênh nối Sông Đáy với sông Ninh Cơ và cầu bê tông vĩnh cửu vượt kênh thuộc dự án WB6
8	Hạ tầng nuôi trồng thủy sản Nghĩa Bình, nông trường Rạng Đông
9	Cải tạo, nâng cấp kênh Bình Hải, Ninh Hải
10	Xây dựng hạ tầng các cụm công nghiệp
11	Xây dựng khu du lịch sinh thái Rạng Đông
12	Xây dựng khu liên hiệp thể thao trung tâm huyện
13	Nâng cấp bệnh viện đa khoa Nghĩa Hưng, bệnh viện đa khoa Nghĩa Bình
14	Xây dựng hạ tầng cơ sở đô thị Rạng Đông
15	Xây dựng hạ tầng phục vụ phát triển sản xuất nông nghiệp công nghệ cao tại Quỹ Nhất, Rạng Đông
16	Xây dựng vùng sản xuất nông nghiệp sinh thái tại Nam Điền
17	Xây dựng khu xử lý chất thải rắn Rạng Đông, khu xử lý chất thải rắn Nghĩa Thái
18	Đầu tư các dự án phục vụ xây dựng nông thôn mới: Xây dựng nhà máy nước Rạng Đông, nâng cấp hệ thống các chợ trên địa bàn huyện; nâng cấp hệ thống đường trục xã, thôn xóm, đường nội đồng theo tiêu chí XD NTM; đầu tư, nâng cấp các công trình thủy lợi nội đồng; đầu tư, nâng cấp hệ thống y tế tuyến xã; đầu tư xây dựng hệ thống trạm điện trung áp; ...

(Chi tiết nội dung theo Hồ sơ bản vẽ và thuyết minh tổng hợp kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân huyện Nghĩa Hưng:

- Công bố, công khai quy hoạch được phê duyệt; quản lý giám sát việc thực hiện quy hoạch xây dựng theo quy định;

- Thực hiện chức năng quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật; tổ chức rà soát việc lập, điều chỉnh, phê duyệt các quy hoạch chung, phân khu, quy hoạch chi tiết, cụ thể hóa Quy hoạch xây dựng vùng huyện Nghĩa Hưng, làm cơ sở triển khai các dự án đầu tư.

- Phối hợp chặt chẽ với các ngành chức năng liên quan đề xuất các giải pháp quản lý triển khai thực hiện quy hoạch; lập kế hoạch đầu tư xây dựng, huy động vốn đầu tư để thực hiện các công trình hạ tầng kỹ thuật, công trình và quản lý xây dựng theo đồ án quy hoạch được phê duyệt.

2. Giao các Sở, ban, ngành của tỉnh và các đơn vị liên quan: Theo chức năng nhiệm vụ tổ chức thực hiện Quy hoạch xây dựng vùng huyện Nghĩa Hưng được duyệt tại điều 1 theo quy định. Tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo tổ chức thực hiện thuộc lĩnh vực của đơn vị.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Nghĩa Hưng và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: Vp1, Vp3, Vp5.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC



Ngô Gia Tự